

## TÍCH LŨY TRONG BIÊN HẸP

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Hoạt động mua nên tập trung ưu tiên vào các nhóm ngành có tiềm năng trong giai đoạn cuối năm như bán lẻ, thực phẩm, xây dựng hạ tầng, bất động sản,...
<b>BÁN</b>	Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu kém hơn thị trường chung nếu có.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

<b>MBB</b>	<b>NĂM GIỮ</b>
	<b>↑ 5,24%</b>
	<b>VND26.100</b>

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (23/9), thiết lập những kỷ lục mới trong bối cảnh nhà đầu tư giữ tâm trạng lạc quan.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường trong nước điều chỉnh trở lại, chỉ số VN-Index một lần nữa để thất bại trước ngưỡng kháng cự 1.280 điểm, khi áp lực chốt lời ngắn hạn gia tăng. Mặc dù chỉ số chỉ giảm nhẹ, song thanh khoản hôm nay lại giảm rất mạnh, bất chấp khối ngoại mua ròng. Về kỹ thuật, VN-Index biến động trong phạm vi hẹp 1.263 - 1.275 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật RSI và ADX duy trì trung tính cho thấy thị trường chưa có sự đột phá xu hướng. Theo đó, kỳ vọng thị trường sẽ tích lũy, cân bằng quanh vùng hỗ trợ quan trọng 1.262 - 1.265 điểm.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
<b>Dow Jones</b>	42.124,65	0,15	9,83
<b>S&amp;P 500</b>	5.718,60	0,28	17,95
<b>Nasdaq</b>	17.974,27	0,14	17,80
<b>VIX</b>	15,89	-1,61	33,01
<b>DAX</b>	18.846,79	0,68	11,63
<b>FTSE 100</b>	8.259,71	0,36	6,98
<b>CAC40</b>	7.508,08	0,10	-1,03
<b>Hang Seng</b>	18.147,02	0,74	0,91

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng VN-Index</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	<b>53,57</b>	<b>BUY</b>
<b>MACD (12,26)</b>	<b>2,01</b>	<b>BUY</b>
<b>ADX (14)</b>	<b>15,09</b>	<b>NEUTRAL</b>
<b>SMA5</b>	<b>1.267,13</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA20</b>	<b>1.268,49</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA50</b>	<b>1.254,81</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA100</b>	<b>1.262,51</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA200</b>	<b>1.229,61</b>	<b>BUY</b>

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, thị trường đang đặt cược khả năng 100% Fed hạ lãi suất trong cuộc họp vào tháng 11. Trong đó, khả năng hạ lãi suất 0,5 điểm phần trăm là 53%, và khả năng hạ lãi suất 0,25 điểm phần trăm là 47%.
- Số liệu gây thất vọng về ngành sản xuất của Mỹ và hoạt động kinh tế nói chung ở khu vực eurozone đã gây áp lực giảm lên giá dầu phiên này. Giá dầu thô Brent giao sau tại London giảm 0,59 USD/thùng, tương đương giảm 0,8%, còn 73,9 USD/thùng.
- Theo số liệu thống kê sơ bộ mới nhất của Tổng cục Hải quan, nửa đầu tháng 9 (1-15/9), xuất khẩu hàng hóa của cả nước đạt 14 tỷ USD, giảm 6,73 tỷ USD so với nửa cuối tháng 8, trong khi đó nhập khẩu đạt 14,55 tỷ USD, giảm gần 3 tỷ USD. Tổng cục Hải quan chưa nêu nguyên nhân vì sao kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 9 giảm mạnh song có thể do ảnh hưởng của cơn bão số 3 vừa qua.
- **MWG:** Lũy kế 8 tháng, tổng doanh thu của MWG đạt gần 58,9 ngàn tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ trong đó, riêng tháng 8, doanh thu TGDD và ĐMX là 7,5 ngàn tỷ đồng.
- **HAH:** Công ty dự kiến tổng sản lượng sẽ tăng 0,77%, lên 1.273.000 TEU; tổng doanh thu tăng 18,97%, lên 3.957 tỷ đồng (kế hoạch đầu năm 3.326 tỷ đồng); và lợi nhuận hợp nhất sau thuế của công ty mẹ tăng 55,16%, lên 450 tỷ đồng (đầu năm kế hoạch lãi 290 tỷ đồng).
- **NLG:** Hội đồng Quản trị CTCP Đầu tư Nam Long vừa thông qua quyết định thành lập hai công ty mới nhằm tiếp nhận chuyển nhượng các khu đất thuộc dự án Khu dân cư Nam Long An Thạnh – Đô thị Vàm Cỏ Đông.
- **NTL:** CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm vừa có thông báo chốt danh sách cổ đông nhận tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 03/10/2024. Tỷ lệ thực hiện là 12% - tương ứng 1 cp sẽ được nhận 1,200 đồng/cp. Ngày thanh toán dự kiến là 11/10/2024.
- **NTL:** 6 tháng sau soát xét, doanh thu của NTL tăng thêm 538 tỷ đồng, tức 61% so báo cáo tự lập, lên 1.416 tỷ đồng. Do đó, lợi nhuận sau thuế sau soát xét bán niên của NTL điều chỉnh tăng thêm 63%, tức tới gần 251 tỷ đồng để lên 652 tỷ đồng.
- **MWG:** Ông Đặng Minh Lược - thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Thế giới Di động đăng ký bán ra một triệu cổ phiếu MWG trong giai đoạn từ ngày 25/9-24/10/2024. Giao dịch nhằm mục đích nhu cầu tài chính cá nhân, qua phương thức thoả thuận hoặc khớp lệnh.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.580,99	0,13	25,11
Dầu WTI	68,89	0,35	-3,85
Dầu Brent	71,76	0,21	-6,85
Than	137,90	-0,18	-5,81
Đồng	9.308,00	1,00	8,75
Quặng sắt	93,32	-1,85	-32,34
Thép	452,00	-0,66	-19,95

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	100,961	-0,15	-0,37
USD/JPY	140,53	0,23	0,36
USD/CNY	7,0972	0,28	0,04
EUR/USD	1,1088	0,12	0,44
GBP/USD	1,3141	0,13	3,22

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,00%	18/09/2024	-0,50
ECB	3,50%	17/10/2024	-0,25
BOE	5,00%	19/09/2024	-0,25
BOJ	0,25%	20/09/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
VHM	519.070	43.750	-0,91
SSI	508.015	33.600	0,00
FPT	483.480	135.300	0,07
HPG	464.628	25.650	1,58
MWG	423.887	68.000	-0,29

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	506.372	90.600	-0,98
BID	279.606	49.050	-0,41
FPT	197.599	135.300	0,07
CTG	193.320	36.000	0,00
VHM	190.504	43.750	-0,91

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

**MBB****Khuyến nghị**

Giá hiện tại

**24.800**

Giá mục tiêu

**26.100**

Tiềm năng tăng giá

**5,24%**

Vùng giải ngân

**Ngưỡng cắt lỗ****<21.800****THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Lợi nhuận trước thuế quý 2/2024 của MB đạt 7.633 tỷ đồng, tăng 22,7% so với cùng kỳ. Theo đó, lợi nhuận trước thuế hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 đạt 13.428 tỷ đồng, tăng 5,4%.
- MB kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, tỷ lệ nợ xấu toàn tập đoàn được kiểm soát ở mức 1,64%, riêng ngân hàng đạt 1,43%. MB tiếp tục duy trì tỷ lệ CASA dẫn đầu thị trường ~38,83% nhờ nền tảng khách hàng lớn và giao dịch qua kênh số. Lợi thế này giúp MB tiết kiệm chi phí vốn đầu vào và tăng hiệu quả kinh doanh đáng kể.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU**

- Xu hướng tăng ngắn hạn của cổ phiếu MBB vẫn được duy trì. Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với mục tiêu ngắn hạn đạt 26.100 đồng, kháng cự gần của cổ phiếu ở ngưỡng 25.000 đồng. Hỗ trợ vùng 24.000-24.500 đồng.

**Thông tin tài chính**

	FY2022	FY2023	Q2 2024
<b>DTT (tỷ đ)</b>	45.593	47.306	14.129
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	22.729	26.306	7.633
<b>LNST (tỷ đ)</b>	18.155	21.054	6.102
<b>Nợ/VCSH (%)</b>	117	130	0
<b>ROE (%)</b>	25,80	24,52	23,39
<b>ROA (%)</b>	2,62	2,47	2,38
<b>EPS (VNĐ)</b>	3.353	3.966	4.072
<b>P/E (lần)</b>	4,4	4,7	5,87
<b>P/B (lần)</b>	1,02	1,05	1,26

Nguồn: VPBankS Research

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU****Chỉ báo kỹ thuật**

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Chỉ báo kỹ thuật</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Hành động</b>	
<b>RSI (14)</b>	<b>62,07</b>	<b>BUY</b>	
<b>MACD (12,26)</b>	<b>0,15</b>	<b>BUY</b>	
<b>ADX (14)</b>	<b>19,13</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA5</b>	<b>24.520</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA20</b>	<b>24.310</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA50</b>	<b>24.070</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA100</b>	<b>23.360</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA200</b>	<b>22.460</b>	<b>BUY</b>	

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	MBB	Nắm giữ	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8			6,44%
2	GVR	Mua	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5			3,19%
3	DBC	Nắm giữ	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27			4,95%
4	NLG	Nắm giữ	39-40,3	4/9/2024	40,3	45,3	38,8			3,72%
5	DCM	Nắm giữ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2			2,97%
6	MWG	Nắm giữ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8			2,75%
7	NKG	Mua	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20			1,19%
8	PLX	Mua	44-46	20/9/2024	45,35	49,8	42,8			-0,22%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
2	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
3	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
4	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
5	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
6	PC1	Chốt lời	28,2-29	1/7/2024	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
7	VSC	Cắt lỗ	21-21,7	6/6/2024	21,7	24,3	20,7	17/7/2024	20,7	-4,61%
8	PHR	Cắt lỗ	60-61,5	6/6/2024	61	68,1	58	17/7/2024	58	-4,92%
9	MSN	Cắt lỗ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5	17/7/2024	72,5	-4,86%
10	BSR	Chốt lời	21,5-22	5/8/2024	21,5	25,1	20,9	15/8/2024	23,2	7,91%
11	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
12	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
13	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
14	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
15	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị ngày 30/1/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đưới 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-(-13%-18%)
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-(-18-37%)
MICP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA vì 61-62)	
Cắt lỗ	Đưới 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-(-13%-14%)
Chốt lời 2:(50%)	Nằm chờ	
MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-(-7%-12%)
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-(-13%-24%)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43,34
Góc đầu tư	🕒 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 8% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)